

Bản án số: **16 /2017/HSST**

Ngày 15/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hà Văn Chương**

- *Thẩm phán:* Ông **Lê Quang Bích**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Hảo**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu;

2. Bà **Dương Thị Sáng**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu;

3. Bà **Nguyễn Thị Kim Thanh**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Tân** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Chung** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã HT, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

LÝ VĂN S, sinh ngày 03/01/1981;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HB, xã HT, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành;

Con ông: Lý Văn L, sinh năm 1959 và bà: Lầu Thị D, sinh năm 1956;

Vợ: Hầu Thị M, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 05/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện NH xử phạt Lý Văn S 03 (Ba) năm tù về tội Hủy hoại rừng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2016 (trong vụ án đã xét xử ngày 28/02/2017)

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn S* (do Tòa án chỉ định):

Ông **Ma Ngọc K** - Luật sư Văn phòng Luật sư Ngọc K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh **Lý Văn X**, sinh năm 1986. Có mặt;

Trú tại: Thôn HB, xã HT, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:**

Bà **Vũ Thanh T** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lý Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 8/2015, gia đình của Lý Văn S, trú tại thôn HB, xã HT, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang có lợn và trâu thường xuyên bị ốm, S đã báo cán bộ thú y đến chữa trị nhưng không khỏi, nên phải đem bán với giá rẻ, cùng thời gian này S thường thấy trong người mệt mỏi, không ăn uống được nên nghĩ có người làm ma hại gia đình mình. S khai một lần S nằm mơ thấy anh Lý Văn X, sinh ngày 03/3/1986 ở cùng thôn (là chú họ của S) dùng tay bóp cổ và dùng dao dím vào bụng S, nên nghĩ người làm hại gia đình mình chính là X. Theo S khai, S đi xem bói ở nhiều nơi, thì được một thầy bói cho biết người hại gia đình S là một người đàn ông, nhưng không nói rõ là ai và khuyên S nên chuyển gia đình đi nơi khác sinh sống. Sau khi xem bói về, S đi vào tỉnh Đ tìm mua đất để chuyển gia đình vào đó, nhưng do không bán được nhà nên không chuyển đi được, S nghĩ, nếu không chuyển gia đình đi được thì phải tìm ra người làm ma hại gia đình S để trả thù.

Khoảng tháng 4/2016, trong lúc S đang đi bộ gần quán bán hàng của ông Hoàng Văn N ở cùng thôn thì gặp anh Lý Văn X điều khiển xe mô tô chở vợ là Hoàng Thị C đi làm về, khi tránh đường anh X có nói với S: *“Thằng này trâu chết hết mà tại sao mày chưa chết”*, nghe X nói vậy, S nghĩ và xác định anh X chính là người đã làm ma hại gia đình mình nên nảy sinh ý định giết chết anh X.

Ngày 16/5/2016, S đem khẩu súng săn tự chế (khẩu súng do S mua về từ khoảng năm 2012 của một người không rõ địa chỉ ở tỉnh BK, mục đích để săn bắn), đi đến đoạn đường ĐH04, khu vực ngã 3, một đường đi xã ĐV, một đường đi xã HT và một đường đi vào thôn KP, xã YH, thuộc địa phận thôn KT, xã ĐV, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, S cất giấu khẩu súng săn vào bụi cây trên taluy dương ven đường (do S biết anh X thường hay đi qua lại con đường này), mục đích chờ thời cơ thuận lợi để bắn anh X. Đến sáng ngày 19/5/2016, khi nhìn thấy X đi xe mô tô qua nhà mình, S liền cầm theo 02 viên đạn súng săn và 01 vỏ đạn, đội mũ bảo hiểm đi xe mô tô theo sau X theo hướng đi ra xã ĐV, huyện NH, đi được một đoạn thì không nhìn thấy X nữa, S nghĩ khi về X sẽ đi qua khu vực ngã 3 nơi giấu súng, nên S giấu xe mô tô vào một bụi cây ven đường ĐH04, cách vị trí giấu súng khoảng 400m, sau đó S quay lại vị trí giấu súng, để mũ bảo hiểm xe máy dưới gốc cây gần đó rồi lấy súng ra kiểm tra và nạp đạn vào súng, sau đó S cầm khẩu súng săn đi ra sát mép taluy âm, mặt hướng ra ngã 3 đường mòn lỏi rẽ vào thôn KP, xã YH, huyện NH ngồi xuống chờ X đi qua để bắn.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu từ nhà Triệu Văn T, trú tại thôn KP, xã YH, huyện NH xong, anh X điều khiển xe mô tô đi về theo hướng ra ngã 3 nơi S đang phục chờ. Khi phát hiện tiếng xe máy và nhìn thấy anh X đi đến gần đến ngã 3 (cách mép đường ĐH04 6,1 mét), S giơ súng lên nhằm bắn trúng vào người anh X, anh X lao xe mô tô xuống rãnh thoát nước, ngã xuống đất cạnh

đường ĐH04, thấy anh X bị ngã, S cầm súng chạy dọc theo taluy (cách vị trí vừa ngồi bắn X 04 mét, cách mép taluy âm 4,6 mét), tiếp tục lắp viên đạn thứ hai vào súng, thấy anh X vừa đứng dậy, S bắn tiếp phát thứ hai trúng vào người làm anh X ngã xuống đường. Sau đó S cầm súng chạy men theo đồi cây mỡ của gia đình ông Triệu Văn B, thuộc thôn KN, xã ĐV, huyện NH, được khoảng 250m thì dừng lại bẻ súng ra làm hai phần (*phần báng và phần nòng*) và cất giấu ở hai vị trí khác nhau tại đồi cây mỡ, rồi đi ra lấy xe mô tô đi ra thôn NĐ, xã ĐV, huyện NH, đến tối cùng ngày S mới đi về nhà. Đối với anh Lý Văn X, sau khi bị S dùng súng bắn, do bị thương tích nặng nên nằm ở ngã ba cạnh đường, người dân phát hiện và đưa đi cấp cứu.

Đến ngày 31/10/2016, khi S đang bị tạm giam về một tội phạm khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, S viết đơn xin tự thú về hành vi dùng súng tự chế bắn anh Lý Văn X vào ngày 19/5/2016.

Ngày 15/11/2016, trong quá trình thực nghiệm điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ 01 phần báng súng có chiều dài 46,5 cm; ngày 22/11/2016 tiến hành truy tìm vật chứng đã phát hiện thu giữ 01 nòng súng bằng kim loại có chiều dài 82 cm, do Lý Văn S cất giấu tại đồi cây mỡ của gia đình ông Triệu Văn B, thuộc thôn KN, xã ĐV, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/2016/TgT ngày 01/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận về thương tích của Lý Văn X như sau:

Vùng dưới cằm bên có sẹo hình tròn đường kính (2x2) cm. Sẹo màu hồng, cứng, nhẵn nhúm, bờ không gọn; Hố thương đòn bên phải có sẹo kích thước (3x1,5) cm, sẹo màu hồng, mềm; Đường nách trước bên xương sườn số 10 bên trái có sẹo kích thước (2x1) cm, sẹo màu hồng, mềm, bờ không gọn; Đường nách giữa bên phải tương ứng với khoang liên sườn 8 và 9 có đám sẹo hình tròn đường kính (3x2,5) cm, sẹo màu hồng, lồi, cứng (Sẹo dẫn lưu màng phổi); Vùng lưng bả sai bên phải có sẹo kích thước (2x0,2)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn (sẹo phẫu thuật).

Vết thương hỏa khí có tổn thương đám rối thần kinh cánh tay, gãy xương sườn, vỡ xương bả vai, tổn thương nhu mô phổi bên phải đã được điều trị hiện để lại di chứng liệt hoàn toàn tay phải và còn dị vật trong nhu mô phổi và để lại các sẹo vị trí, kích thước như mô tả.

Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích là do hỏa khí gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lý Văn X là 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 136/C54(P3) ngày 12/01/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 (một) báng súng bằng gỗ gắn hệ thống kim hỏa, búa đập, cò súng, chốt khóa nòng (ký hiệu mẫu A1), 01 nòng súng bằng kim loại bị han gỉ (ký hiệu mẫu A2) ghi thu trong vụ việc trên gửi đến giám định lắp ráp thành được 01 khẩu súng săn cỡ 32, không phải vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng này bắn đạn vào cơ thể người ở khoảng cách 25m có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương).

Tại bản Cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lý Văn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa

qua phân tranh luận đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm k điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 13 năm tù đến 14 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù của bản án số 05/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo Lý Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 16 năm tù đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2016.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Lý Văn X đề nghị bị cáo Lý Văn S bồi thường số tiền 300.670.000 đồng (*Ba trăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), bao gồm: chi phí cứu chữa, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc, tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ.

Tại phiên tòa anh X yêu cầu bị cáo Lý Văn S phải bồi thường gồm tiền chụp X-Quang hóa đơn ngày 21/10/2016 = 260.000 đồng.

Tiền điều trị nội trú biên lai thu tiền viện phí ngày 31/5/2016 = 180.000 đồng.

Tiền viện phí ngày 31/10/2016 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội = 770.000 đồng.

Tiền xe đến Bệnh viện đa khoa NH 02 người xe ôm = 600.000 đồng.

Tiền xe từ Bệnh viện đa khoa TQ về NH 02 người xe Taxi = 2.000.000 đồng.

Tiền xe từ NH đến Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 02 lượt x 02 người, xe khách và Taxi = 680.000 đồng.

Tiền xe từ NH đến thành phố TQ đi giám định xe Taxi = 2.000.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại (02 ngày tại Bệnh viện Đa khoa NH, 11 ngày tại Bệnh viện Đa khoa TQ, 01 ngày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội) = 14 ngày, thu nhập 120.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại (02 ngày tại Bệnh viện Đa khoa NH, 11 ngày tại Bệnh viện Đa khoa TQ, 01 ngày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội) = 14 ngày, thu nhập 120.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng.

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 40 lần mức lương cơ sở (1.210.000 đồng) = 48.400.000 đồng.

Tiền bồi thường điện thoại 400.000 đồng. Và các khoản khác đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu AVIO vỏ màu trắng, viền màn hình đen; số IMEI: 867157005143649 của anh X.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ sọc trắng, bám dính nhiều tạp chất màu nâu, đen đã khô, áo đã bị cắt nham nhở, 02 tay áo, thân áo và vạt áo phía trước bên trái bị cắt rời khỏi vị trí.

- 01 (một) áo phông màu xanh trắng cộc tay, tay áo, thân áo bị cắt nham nhở, áo bám dính nhiều tạp chất màu nâu.

- 01 (một) viên kim loại màu nâu dẹt, kích thước 01 cm.

- 01 (một) báng súng bằng gỗ có chiều dài 46,5 cm, phần rộng nhất là 11 cm, trên báng súng có bộ phận cò súng, chốt khóa nòng, búa đập. Trên báng súng có nhiều đất.

- 01 (một) nòng súng bằng kim loại đã hoen gỉ có chiều dài 82 cm, đường

kính một đầu 2,1 cm.

- 01 (một) mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu xanh không có kính chắn gió, nhãn hiệu HONDA, lưỡi trai phía trước bị vỡ, góc trước bên phải mũ có vết dài 14 cm, cạnh bên trái mũ có vùng nứt, vỡ chà sát sơn, kích thước (10x7) cm, mũ không có khóa cài quai, chân quai bên trái bị tuột 1/2, lòng mũ dính nhiều đất bẩn, vải lót bên trong mũ bị mục, rách nham nhở.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ:

Nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm k điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn S từ mức án dưới khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn S tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo khai bị cáo bắn anh X một phát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị:

Về hành vi phạm tội của bị cáo nhất trí như luận tội của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa anh X yêu cầu bị cáo Lý Văn S phải bồi thường gồm tiền chụp X-Quang hóa đơn ngày 21/10/2016 = 260.000 đồng.

Tiền điều trị nội trú biên lai thu tiền viện phí ngày 31/5/2016 = 180.000 đồng.

Tiền viện phí ngày 31/10/2016 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội = 770.000 đồng.

Tiền xe đến Bệnh viện đa khoa NH 02 người xe ôm = 600.000 đồng.

Tiền xe từ Bệnh viện đa khoa TQ về NH 02 người xe Taxi = 2.000.000 đồng.

Tiền xe từ NH đến Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 02 lượt x 02 người, xe khách và Taxi = 680.000 đồng.

Tiền xe từ NH đến thành phố TQ đi giám định xe Taxi = 2.000.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại (02 ngày tại Bệnh viện Đa khoa NH, 11 tại Bệnh viện Đa khoa TQ, 01 ngày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội = 14 ngày, thu nhập 120.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại (02 ngày tại Bệnh viện Đa khoa NH, 11 tại Bệnh viện Đa khoa TQ, 01 ngày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội) = 14 ngày, thu nhập 120.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 40 lần mức lương cơ sở (1.210.000 đồng) = 48.400.000 đồng.

Tiền bồi thường điện thoại 400.000 đồng. Và các khoản khác đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh X.

Anh Lý Văn X nhất trí với luận cứ của trợ giúp viên và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, về dân sự ngoài yêu cầu trên anh X đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh một khoản tiền để anh đi mổ lấy 02 viên chì trong người ra; tiền xe từ Bệnh viện đa khoa NH đến Bệnh viện đa khoa TQ do Bệnh viện đưa đi, không mất tiền nên không yêu cầu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ

vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn S phù hợp với các tình tiết khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ anh Lý Văn X thả ma gây hại tài sản và sức khỏe cho gia đình mình, nên bị cáo Lý Văn S nảy sinh ý định giết chết anh X để trả thù. Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2016, tại khu vực Đồi P, thôn KT, xã ĐV, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, S đã dùng 01 khẩu súng tự chế (loại súng săn) bắn 02 phát vào vùng cằm, bả vai và vùng sườn anh Lý Văn X gây thương tích, tổn hại 73% (bảy mươi ba phần trăm) sức khỏe.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết bị cáo Lý Văn S phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, biết việc dùng súng săn bắn 02 phát vào người anh Lý Văn X có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, côn đồ, tác động xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo giết người thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo; bị cáo viết đơn đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế để quyết định mức án cho phù hợp pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng súng săn tự chế trái phép của Lý Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65 ngày 14/4/2017, hình thức phạt tiền.

Xét yêu cầu của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết người bị hại cũng có lỗi, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, xét không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa anh X yêu cầu bị cáo Lý Văn S phải bồi thường gồm tiền chụp X-Quang hóa đơn ngày 21/10/2016 = 260.000 đồng.

Tiền điều trị nội trú biên lai thu tiền viện phí ngày 31/5/2016 = 180.000 đồng.

Tiền viện phí ngày 31/10/2016 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội = 770.000 đồng.

Tiền xe đến Bệnh viện đa khoa NH 02 người xe ôm = 600.000 đồng.

Tiền xe từ Bệnh viện đa khoa TQ về NH 02 người xe Taxi = 2.000.000 đồng.
Tiền xe từ NH đến Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 02 lượt x 02 người, xe khách và Taxi = 680.000 đồng.

Tiền xe từ NH đến thành phố TQ đi giám định xe Taxi = 2.000.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại (02 ngày tại Bệnh viện Đa khoa NH, 11 tại Bệnh viện Đa khoa TQ, 01 ngày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội) = 14 ngày, thu nhập 120.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại (02 ngày tại Bệnh viện Đa khoa NH, 11 tại Bệnh viện Đa khoa TQ, 01 ngày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội) = 14 ngày, thu nhập 120.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng.

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 40 lần mức lương cơ sở (1.210.000 đồng) = 48.400.000 đồng.

Tiền bồi thường điện thoại 400.000 đồng. Và các khoản khác đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lý Văn S nhất trí bồi thường theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí như sau:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa gồm tiền chụp X-Quang hóa đơn ngày 21/10/2016 = 260.000 đồng.

Tiền điều trị nội trú biên lai thu tiền viện phí ngày 31/5/2016 = 180.000 đồng.

Tiền viện phí ngày 31/10/2016 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội = 770.000 đồng.

Tiền phục hồi sức khỏe của người bị hại 30.000.000 đồng.

Tiền xe đến Bệnh viện đa khoa NH 02 người xe ôm = 600.000 đồng.

Tiền xe từ Bệnh viện đa khoa TQ về NH 02 người xe Taxi = 2.000.000 đồng.

Tiền xe từ NH đến Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 02 lượt x 02 người, xe khách và Taxi = 680.000 đồng.

Tiền xe từ NH đến thành phố TQ đi giám định xe Taxi = 2.000.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại (02 ngày tại Bệnh viện Đa khoa NH, 11 tại Bệnh viện Đa khoa TQ, 01 ngày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội) = 14 ngày, thu nhập 120.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại (02 ngày tại Bệnh viện Đa khoa NH, 11 tại Bệnh viện Đa khoa TQ, 01 ngày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội) = 14 ngày, thu nhập 120.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng.

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 40 lần mức lương cơ sở (1.210.000 đồng) = 48.400.000 đồng.

Tiền bồi thường điện thoại 400.000 đồng.

Tổng cộng buộc bị cáo Lý Văn S phải bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho anh Lý Văn X tổng số tiền là 88.650.000 đồng (*Tám mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con (02 con) là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), theo Điều 590 Bộ luật dân sự không quy định, nên không có căn cứ chấp nhận; đối với yêu cầu của anh X yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để đi mổ lấy 02 viên chì hiện còn trong người anh X, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự, sau khi anh X chi phí việc mổ lấy 02 viên chì hiện còn trong người anh X và có yêu cầu khởi kiện.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu AVIO vỏ màu trắng, viền màn hình đen; số IMEI: 867157005143649 của anh X.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ sọc trắng, bấm dính nhiều tạp chất màu nâu, đen đã khô, áo đã bị cắt nham nhở, 02 tay áo, thân áo và vạt áo phía trước bên trái bị cắt rời khỏi vị trí.

- 01 (một) áo phông màu xanh trắng cộc tay, tay áo, thân áo bị cắt nham nhở, áo bấm dính nhiều tạp chất màu nâu.

- 01 (một) viên kim loại màu nâu dẹt, kích thước 01 cm.

- 01 (một) báng súng bằng gỗ có chiều dài 46,5 cm, phần rộng nhất là 11 cm, trên báng súng có bộ phận cò súng, chốt khóa nòng, búa đập. Trên báng súng có nhiều đất.

- 01 (một) nòng súng bằng kim loại đã hoen gỉ có chiều dài 82 cm, đường kính một đầu 2,1 cm.

- 01 (một) mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu xanh không có kính chắn gió, nhãn hiệu HONDA, lưỡi trai phía trước bị vỡ, góc trước bên phải mũ có vết dài 14 cm, cạnh bên trái mũ có vùng nứt, vỡ chà sát sơn, kích thước (10x7) cm, mũ không có khóa cài quai, chân quai bên trái bị tuột 1/2, lòng mũ dính nhiều đất bẩn, vải lót bên trong mũ bị mục, rách nham nhở.

Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, tài sản của người bị hại không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự có giá ngạch, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn S phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm k điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 13 (Mười ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù của bản án số 05/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo Lý Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2016.

- Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự.

Xử buộc bị cáo Lý Văn S phải bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho anh Lý Văn X tổng số tiền là 88.650.000 đồng (*Tám mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)

Khoản tiền bồi thường, kể từ khi anh Lý Văn X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy của anh Lý Văn X 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu AVIO vỏ màu trắng, viền màn hình đen; số IMEI: 867157005143649, vỏ ngoài trên CAMERA bị nứt, vỡ cong màn hình từ sau ra trước, vết nứt còn mới bung mất nhựa và trơ ốc vít vỏ máy. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện không sử dụng được.

01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ sọc trắng, bám dính nhiều tạp chất màu nâu, đen đã khô, áo đã bị cắt nham nhở, 02 tay áo, thân áo và vạt áo phía trước bên trái bị cắt rời khỏi vị trí.

01 (một) áo phông màu xanh trắng cộc tay, tay áo, thân áo bị cắt nham nhở, áo bám dính nhiều tạp chất màu nâu.

01 (một) viên kim loại màu nâu dẹt, kích thước 01 cm.

01 (một) báng súng bằng gỗ có chiều dài 46,5 cm, phần rộng nhất là 11 cm, trên báng súng có bộ phận cò súng, chốt khóa nòng, búa đập. Trên báng súng có nhiều đất.

01 (một) nòng súng bằng kim loại đã hoen gỉ có chiều dài 82 cm, đường kính một đầu 2,1 cm.

01 (một) mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu xanh không có kính chắn gió, nhãn hiệu HONDA, lưỡi trai phía trước bị vỡ, góc trước bên phải mũ có vết dài 14 cm, cạnh bên trái mũ có vùng nứt, vỡ chà sát sơn, kích thước (10x7) cm, mũ không có khóa cài quai, chân quai bên trái bị tuột 1/2, lòng mũ dính nhiều đất bẩn, vải lót bên trong mũ bị mục, rách nham nhở. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 17/5/2017).

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lý Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Lý Văn S.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh TQ (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Hà Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hảo

Lê Quang Bích

Hà Văn Chương

Ma Trọng Hưng

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Văn Chương